

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 06 /01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Tuyết

2. Bà Lò Thị Kim Duyên

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Đình Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 24/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 23/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn H;

Tên gọi khác: không

Sinh ngày: 05/8/1999 tại: thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 8/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Chức vụ Đảng, đoàn thể: không

Không có bố

Con bà: Lường Thị T - Sinh năm: 1964;

Gia đình bị cáo có 03 anh em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 22/10/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lò Văn P - Sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản B, xã TT, huyện TU, tỉnh Lai Châu - (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tổ 06, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Điều Văn Q – Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/10/2021, anh Lò Văn P đến nhà anh Lường Văn N ở bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên để chơi. Sau khi ăn cơm trưa xong thì Lò Văn P đi ngủ ở phòng ngủ của Lường Văn H là em trai của Lường Văn N và có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52 màn hình cảm ứng bên trong có 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0366818444 ở đầu giường. Khoảng 12 giờ cùng ngày Lường Văn H đi chơi về thấy anh P đang nằm ngủ, trên đầu giường để 01 chiếc điện nên H đã nảy ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu sài, quan sát xung quanh thấy mọi người đi ngủ hết nên Lường Văn H đã lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52 màn hình cảm ứng của anh P đang để trên đầu giường rồi bỏ vào túi quần bên trái đang mặc, đi đến nhà ông Điều Văn Q ở cùng bản để thuê ông Q chở ra chợ Cơ Khí bán chiếc điện thoại. Đến chợ Cơ Khí, H vào quán điện thoại của anh Nguyễn Văn S cầm chiếc điện thoại mới lấy trộm được 900.000đ. Bị cáo đi xe cùng ông Q quay về bản đến khu vực trường tiểu học xã Lay Nưa thuộc bản HL, xã LN, thị xã ML thì xuống xe trả cho ông Q 50.000đ từ số tiền vừa cầm chiếc điện thoại. Sau đó H đi đến xã PH, huyện MC chơi và đã tiêu hết số tiền cầm chiếc điện thoại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 450/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Mường Lay kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52 màn hình cảm ứng, màu đen, mua mới giữa tháng 9/2021 đang sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng chẵn).

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSML ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay đã truy tố bị cáo Lường Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 173 bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay trả lại cho bị hại là anh Lò Văn P, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 900.000 đồng cho anh Nguyễn Văn S, bị hại và anh S không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng vụ án là chiếc điện thoại đã xử lý trả lại cho bị hại.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn, hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Trong giai đoạn điều tra cũng như trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn H đã khai nhận hành vi vi phạm của bản thân, bị cáo thừa nhận ngày 07/10/2021, bị cáo lấy trộm điện thoại OPPO A52 của anh P có giá trị 4.000.000đ rồi đem cầm được 900.000đ, số tiền đó bị cáo đã tiêu sài hết. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp hiện trường của vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[2]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản của chủ sở hữu, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần đưa ra xét xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân không tốt thể hiện bị cáo lười lao động thích ăn chơi đua đòi, bị cáo có sự dụng ma túy nhưng chưa nghiện. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm

của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích về hành vi vi phạm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, động cơ, mục đích của bị cáo. Xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có cơ sở cần chấp nhận. HĐXX áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó HĐXX không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về hành vi Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn S là người mua chiếc điện thoại của bị cáo, ông Q là người chở bị cáo đi cầm chiếc điện thoại. Cả anh S và ông Q đều không biết bị cáo H lấy trộm chiếc điện thoại nên HĐXX không đề cập xử lý anh S và ông Q.

[6]. Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra, anh Nguyễn Văn S đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại do bị H cầm tại quán của anh S ngày 07/10/2021 cho CQCSĐT Công an thị xã Mường Lay, cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bị hại, nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản tài sản mà bị cáo lấy trộm, anh Nguyễn Văn S đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 900.000 đồng. bị hại và anh S không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập xử lý.

[8]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn H 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2021.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/01/2022). Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã Mường Lay;
- Đội điều tra Công an thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Mường Lay;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký đóng dấu)

Thân Văn Hàm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

1

2

CHỦ TỌA

Hoàng Văn Tương

Lò Văn Hưng

Thân Văn Hàm